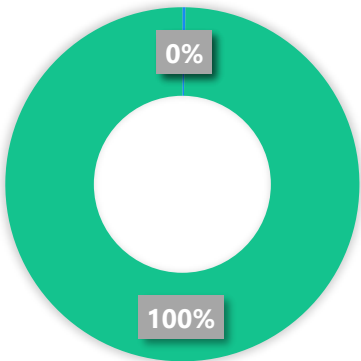


Thông tin giao dịch28/06/2024	
Giá hiện tại (VNĐ)	3,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,100
SL cổ phiếu LH	17,324,942
KLGD BQ 20 phiên (CP)	484,435
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	64
P/E	-54.2
EPS	-68

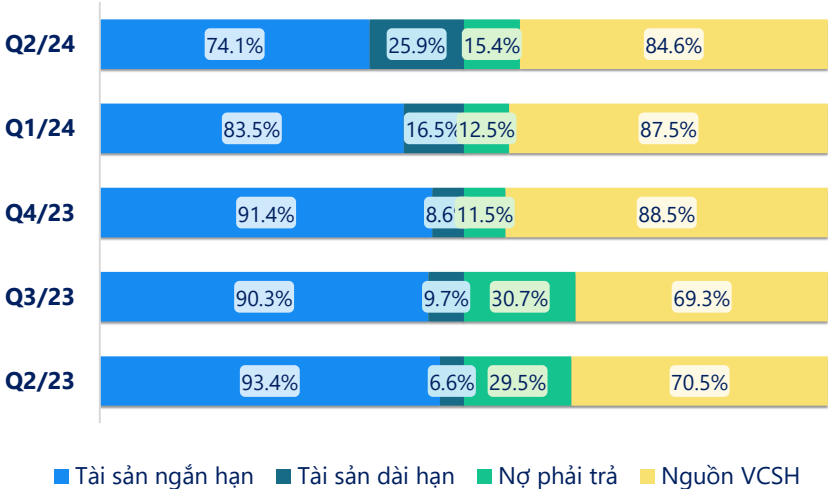
	YTD	1T	3T	6T
PIV	208.3%	5.7%	-5.1%	208.3%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%

Cơ cấu sở hữu



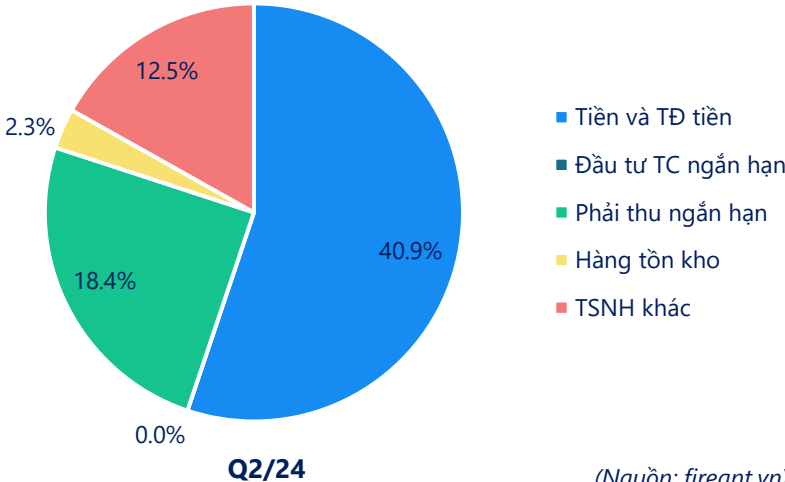
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



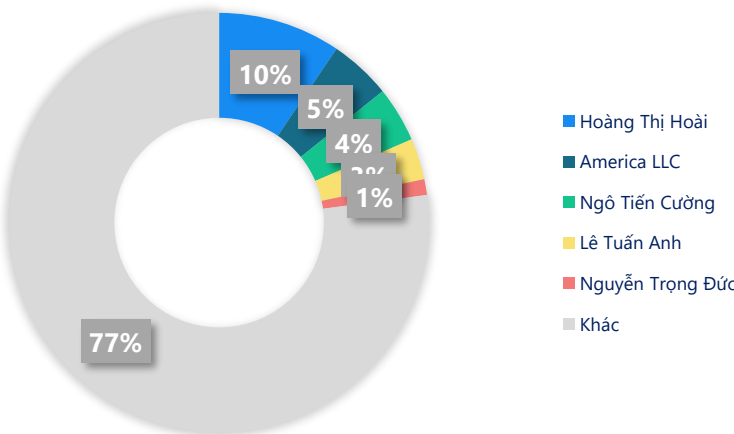
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



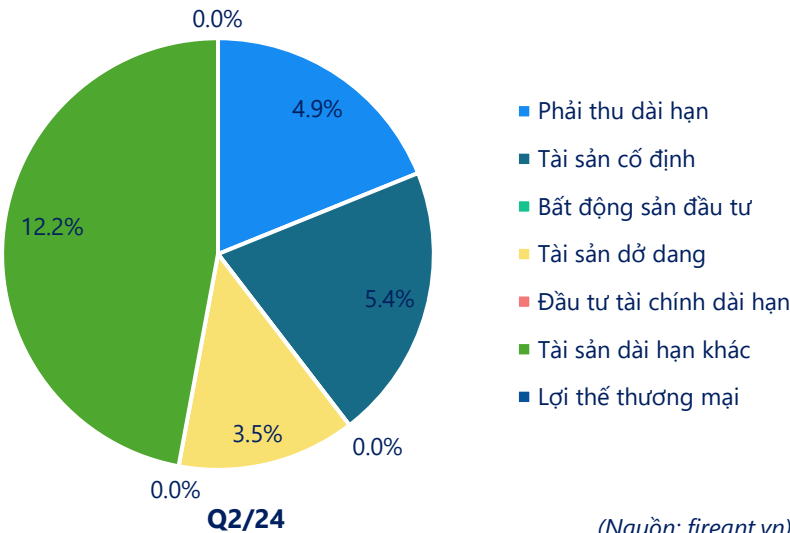
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

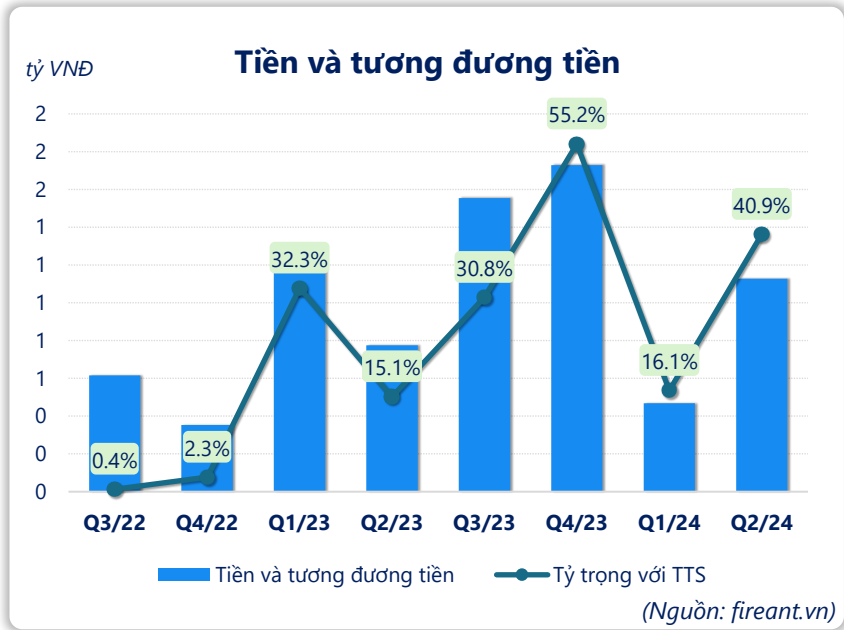
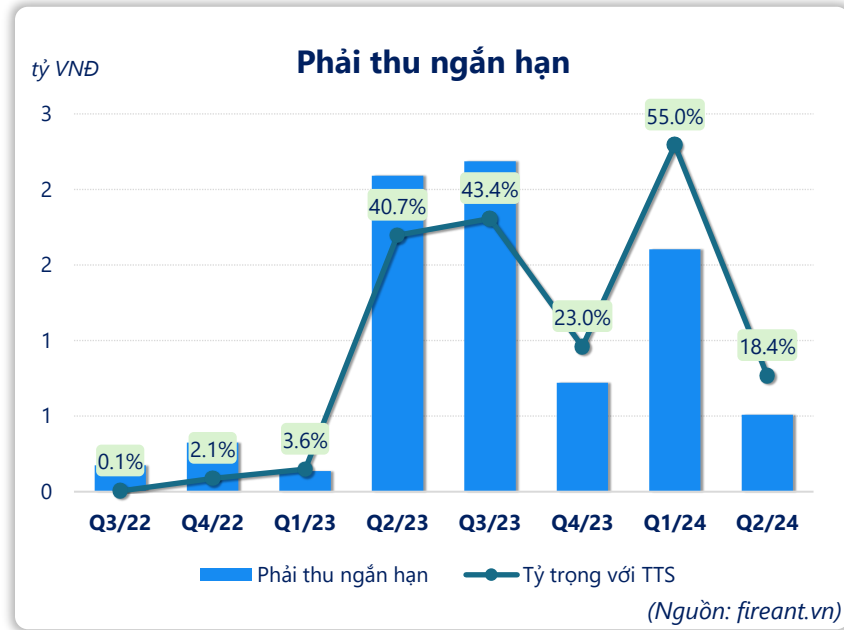
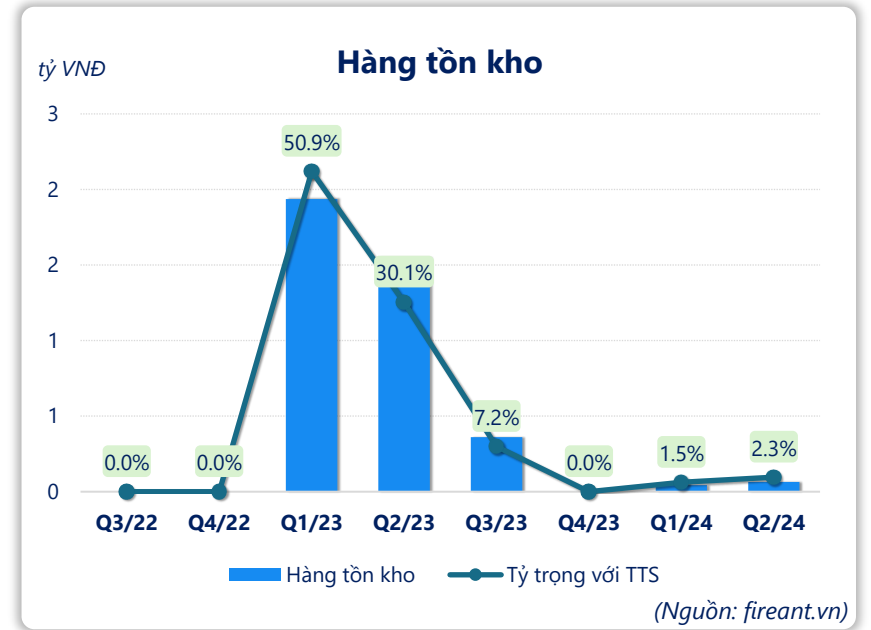
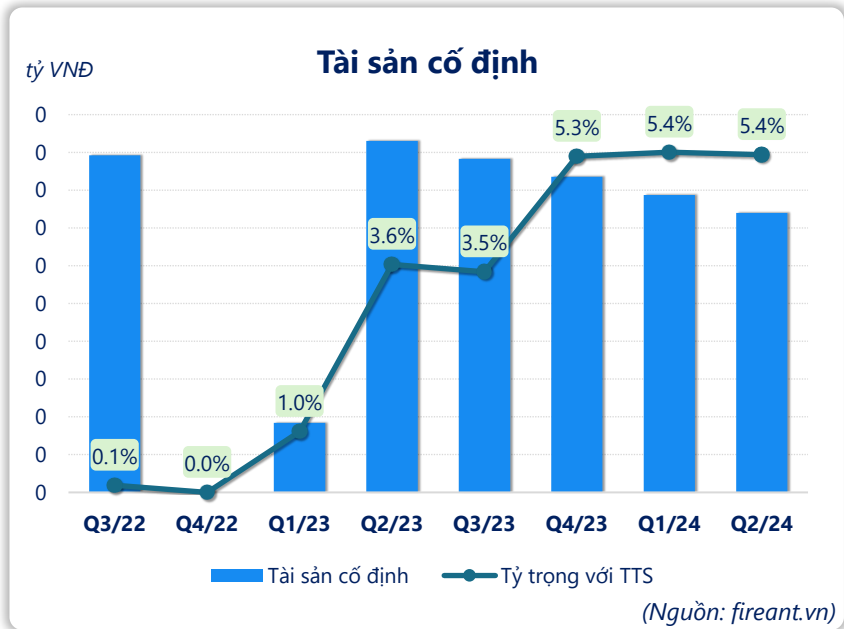
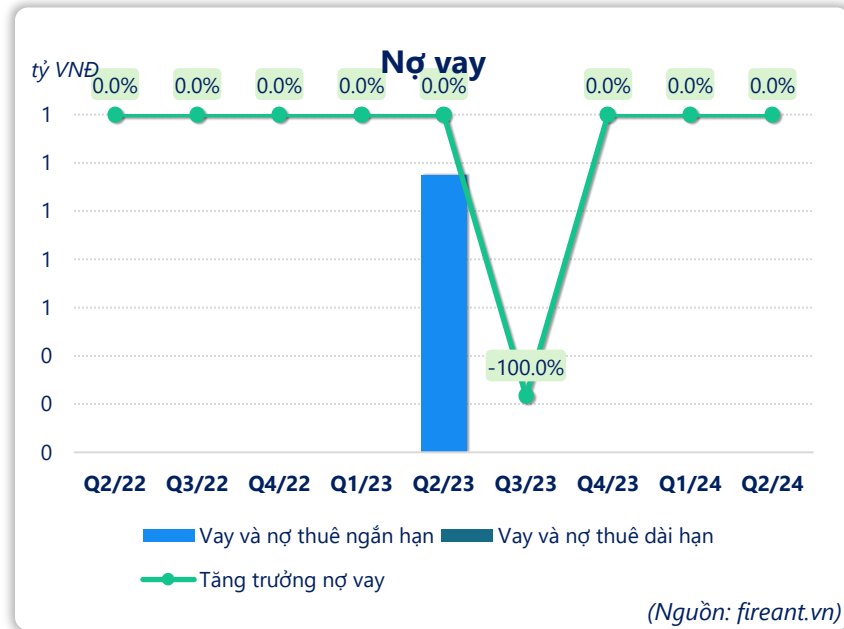
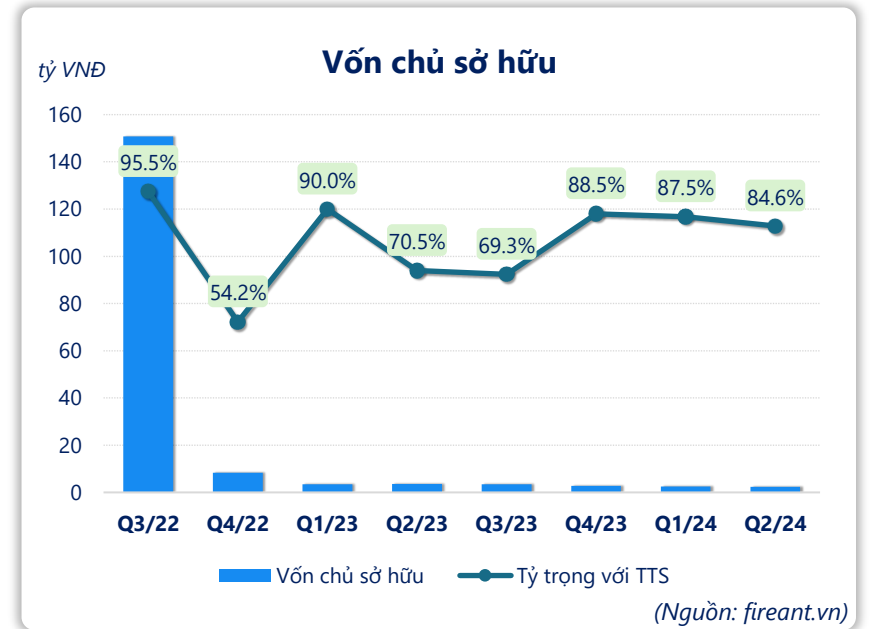


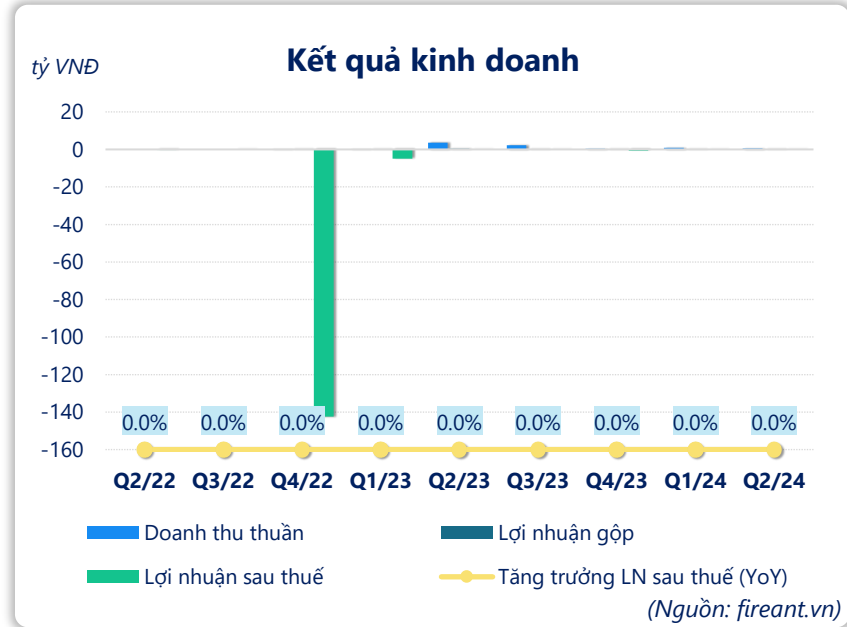
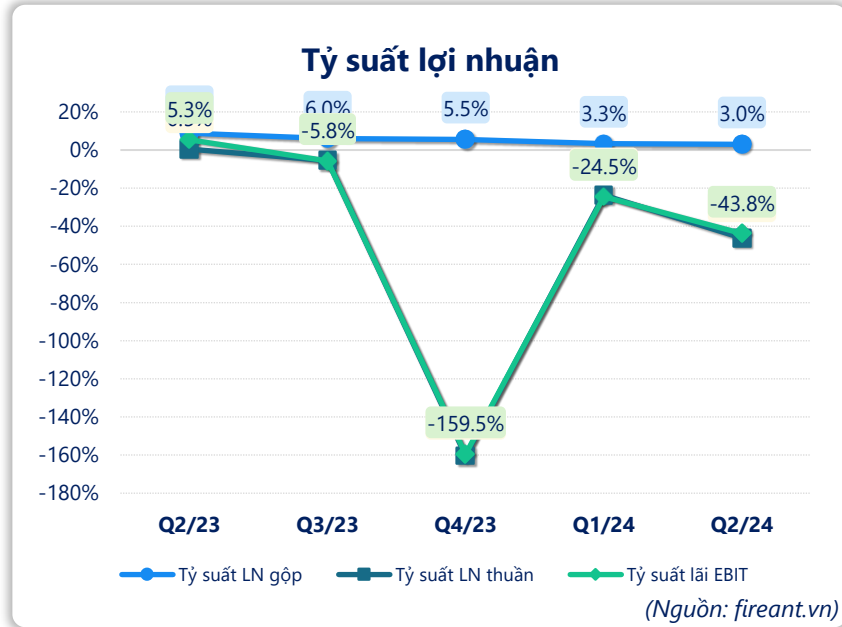
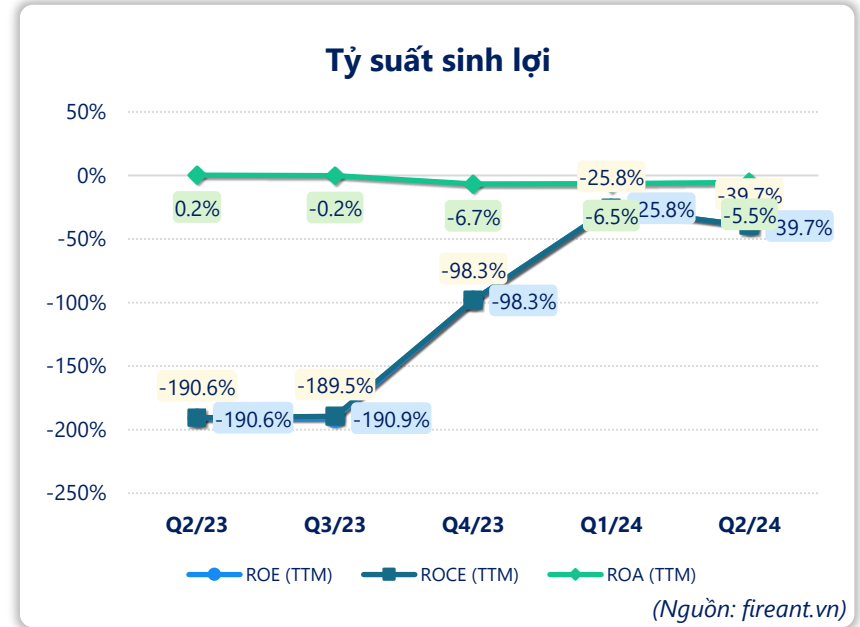
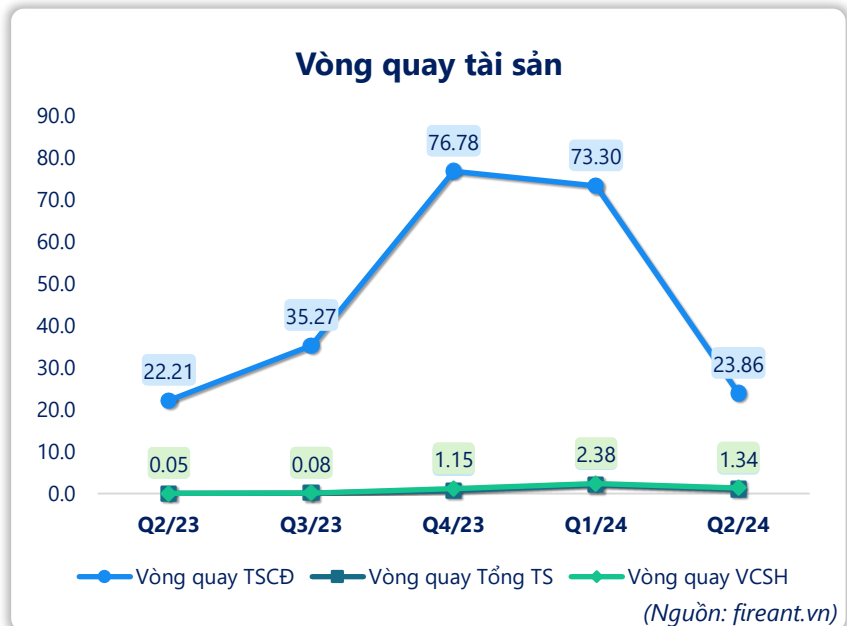
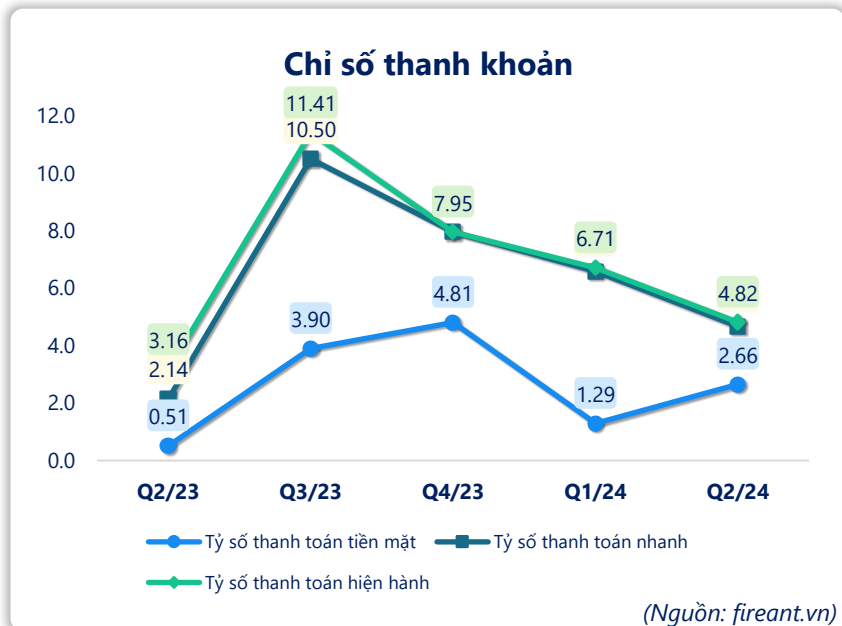
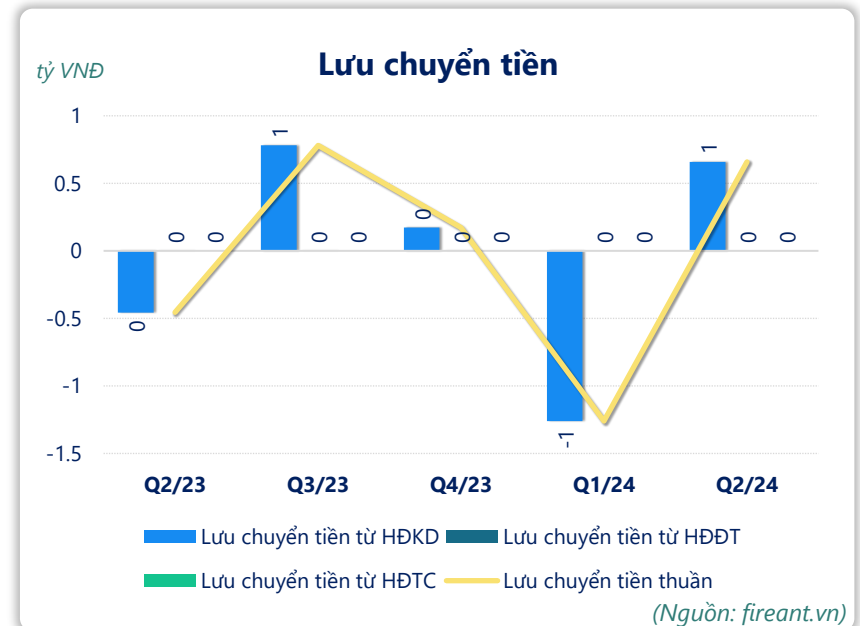
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	2.76	3.13	-11.8%
Tài sản ngắn hạn	2.04	2.64	-22.4%
Tiền và tương đương tiền	1.13	1.73	-34.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0.51	0.59	-13.2%
Hàng tồn kho	0.06	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.34	0.32	7.3%
Tài sản dài hạn	0.72	0.49	44.6%
Phải thu dài hạn	0.14	0.14	0.0%
Tài sản cố định	0.15	0.17	-11.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.10	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.34	0.19	75.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	0.42	0.36	18.0%
Nợ ngắn hạn	0.42	0.36	18.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.13	0.08	66.6%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	2.33	2.77	-15.7%
Vốn chủ sở hữu	2.33	2.77	-15.7%
Vốn điều lệ	173	173	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	3.63	2.21	0.39	0.89	0.50
Giá vốn hàng bán	3.31	2.08	0.37	0.86	0.48
Lợi nhuận gộp	0.32	0.13	0.02	0.03	0.01
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.30	0.26	0.64	0.24	0.24
LN thuần từ HĐKD	0.02	-0.12	-0.62	-0.21	-0.23
Lợi nhuận khác	0.18	0.00	0.00	-0.01	0.01
LN trước thuế	0.19	-0.13	-0.62	-0.22	-0.22
Lợi nhuận sau thuế	0.19	-0.13	-0.62	-0.22	-0.22
LNST của CĐ cty mẹ	0.19	-0.13	-0.62	-0.22	-0.22

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.46	0.78	0.17	-1.26	0.66
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	0.00	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	1.23	0.77	1.55	1.73	0.47
Lưu chuyển tiền thuần	-0.46	0.78	0.17	-1.26	0.66
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.77	1.55	1.73	0.47	1.13

(Nguồn: fireant.vn)